

Bản án số: 28/2023/HS-ST

Ngày: 28-4-2023

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN SƠN TRÀ, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Đông Thanh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Đồi và bà Vũ Thị Lệ Thủy.

Thư ký phiên tòa: Ông Võ Ngọc Tín - Thư ký Tòa án nhân dân quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Sơn Trà, TP. Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông Đào Đức Hữu - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Sơn Trà xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 26/2023/TLST-HS ngày 04 tháng 4 năm 2023, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2023/QĐXXST - HS ngày 14 tháng 4 năm 2023; đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Duy H

Tên gọi khác: Không.

Sinh ngày 15/8/1989

Tại Đà Nẵng. Giới tính: Nam.

Nơi cư trú: Tổ 103, phường T, quận S, thành phố Đà Nẵng.

Nghề nghiệp: Dân quân; trình độ học vấn: 12/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn H1, sinh năm 1954 và bà Ngô Thị N, sinh năm 1952; gia đình có 03 chị em, bị cáo là con thứ ba; có vợ là Bùi Thị Mai K, sinh năm 1991. Có 02 con. Lớn nhất sinh năm 2011 và nhỏ nhất sinh năm 2017.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nguyễn Duy H là Đảng viên đang sinh hoạt tại Chi bộ Quân sự, Đảng bộ phường T, quận S, thành phố Đà Nẵng.

Ngày 26/4/2023, Ủy ban kiểm tra Quận ủy Sơn Trà đã có Quyết định số: 36-QĐ/UBNDQU thi hành kỷ luật bằng hình thức Khai trừ ra khỏi Đảng đối với Nguyễn Duy H.

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 19/11/2022, hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an quận Sơn Trà. *Có mặt.*

2. Phạm Tấn N

Tên gọi khác: Không.

Sinh ngày 01/7/1989

Tại Đà Nẵng. Giới tính: Nam.

Nơi cư trú: Tổ 71, phường T, quận S, thành phố Đà Nẵng.

Nghề nghiệp: Dân quân; trình độ học vấn: 12/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Phạm H, sinh năm 1938 và bà Lê Thị M, sinh năm 1954 (Cả 02 đã chết); gia đình có 09 anh chị em, bị cáo là con thứ chín; có vợ là Nguyễn Thị H, sinh năm 1990.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 19/11/2022, hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an quận Sơn Trà. *Có mặt.*

3. Huỳnh Trọng N1

Tên gọi khác: Không.

Sinh ngày 01/5/1999

Tại Đà Nẵng. Giới tính: Nam.

Nơi cư trú: Tổ 22, phường T, quận S, thành phố Đà Nẵng.

Nghề nghiệp: Dân quân; trình độ học vấn: 12/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Huỳnh Văn B, sinh năm 1963 và bà Võ Thị P, sinh năm 1959; gia đình có 07 chị em, bị cáo là con thứ bảy; có vợ là Võ Huỳnh Phương Thảo, sinh năm 1999.

Tiền án, tiền sự: Không.

Huỳnh Trọng N1 là Đảng viên đang sinh hoạt tại Chi bộ Quân sự, Đảng bộ phường T, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng.

Ngày 26/4/2023, Ủy ban kiểm tra Quận ủy Sơn Trà đã có Quyết định số: 37-QĐ/UBNDQU thi hành kỷ luật bằng hình thức Khai trừ ra khỏi Đảng đối với Huỳnh Trọng N1.

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 19/11/2022, hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an quận Sơn Trà. *Có mặt.*

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Chị Lê Cao Như T, sinh năm 1999

Địa chỉ: Tổ 17, phường T, thành phố Q, tỉnh Q1. *Vắng mặt.*

2. Chị Nguyễn Thị Ngọc T1, sinh năm 1999

Địa chỉ: Ấp 12, xã V, huyện Vị T, tỉnh H. *Vắng mặt.*

3. Chị Lý Thị H, sinh năm 1994

Địa chỉ: Ấp M, xã A, huyện U M, tỉnh K. *Vắng mặt.*

4. Ông Huỳnh Ngọc H, sinh năm 1973

Địa chỉ: Tổ 17, phường H, quận L, TP. Đà Nẵng. *Vắng mặt.*

5. Chị Bùi Thị Mai K, sinh năm 1991

Địa chỉ: Tổ 103, phường T, quận S, TP. Đà Nẵng. *Có mặt.*

- Người chứng kiến:

Anh Lê Nguyễn Thanh H, sinh năm 2004

Địa chỉ: Tổ 3, phường A, quận S, TP. Đà Nẵng. *Vắng mặt.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 19 giờ 50 phút ngày 19/11/2022, Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an quận S tiến hành kiểm tra phòng 402 quán Karaoke Amazon - đường Phạm Văn Đ, phường A, quận S, thành phố Đà Nẵng phát hiện 06 đối tượng gồm: Nguyễn Duy H, Phạm Tấn N, Huỳnh Trọng N1, Lê Cao Như T, Nguyễn Thị Ngọc T và Lý Thị H đang có hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

Tang vật tạm giữ tại phòng 402:

- 01 đĩa sứ hình tròn màu trắng;

- 01 thẻ ATM màu xanh, Ngân hàng Agribank, có dòng chữ “BUI THI MAI K”;
- 01 ống hút làm từ tờ tiền Polyme mệnh giá 10.000 đồng cuốn đầu lọc thuốc lá;
- 01 gói ni lông kích thước 04x04 bên trong có chứa chất bột màu trắng nghi là ma túy được thu gom trên đĩa sứ màu trắng trong phòng 402. (Đã niêm phong và ký hiệu là H).
- Cửa Nguyễn Duy H: 01 ĐTDĐ hiệu Nokia màu đen, số serial: 354198104291574, găng sim: 0905 200 133.
- Cửa Phạm Tấn N: 01 ĐTDĐ hiệu Samsung A22, màu đen, số IMEI: 358475776283493 (dùng để nhắn địa chỉ phòng cho N1).
- Cửa Huỳnh Trọng N1: 01 ĐTDĐ hiệu Iphone X màu đen, số IMEI: 356725081615934, sim số: 0777.405.071 (nhận tin nhắn báo số phòng của N).
- Nguyễn Thị Ngọc T: 01 ĐTDĐ hiệu Iphone 14Pro Max màu tím, IMEI1: 359265388009512, IMEI2: 359265387722628, sim số: 0901242526.
- Lê Cao Như T: 01 ĐTDĐ hiệu Iphone 12Pro Max, IMEI: 355660522621541, sim số: 00366398684.
- Lý Thị H: 01 ĐTDĐ hiệu Iphone 12Pro Max, IMEI: 354876507690779, sim số: 0976516730.

Ngày 19/12/2022, Phòng KTHS Công an TP. Đà Nẵng, có kết luận giám định số: 19, Kết luận: Chất bột màu trắng trong 01 gói ni lông niêm phong ký hiệu H gửi giám định là ma túy, loại Ketamine, khối lượng 0,209 gam.

Qua điều tra xác định: Khoảng 17 giờ ngày 19/11/2022, trong lúc Nguyễn Duy H, Phạm Tấn N và Huỳnh Trọng N1 đang ngồi tại sân của UBND phường T thì H rủ cả nhóm đến quán Karaoke Amazon (địa chỉ nêu trên) để nghe nhạc (cả N và N1 đều hiểu là đi sử dụng ma túy, vì trước đó đã từng sử dụng ma túy với nhau) thì N và N1 đồng ý. Sau đó, N đưa cho N1 2.500.000 đồng để N1 đi mua ma túy, còn N điện thoại đặt phòng và cùng H đón xe grab đến quán Karaoke trước. Khi đến quán Karaoke Amazon, cả nhóm được đưa lên phòng 402, tại đây N gọi thêm 03 nhân viên nữ gồm: Lê Cao Như T, Nguyễn Thị Ngọc T và Lý Thị H để phục vụ

(rót bia). Trong khi đó, sau khi nhận tiền từ N, N1 liên hệ qua tài khoản zalo “Bâng khuâng” của một người tên Giang (chưa rõ lai lịch – đã xóa sau khi mua ma túy) hỏi mua 02 viên ma túy thuốc lắc và 01 gói ma túy Ketamine thì người này đồng ý hẹn đến khu công nghiệp An Đ bán với giá 2.500.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, N1 đón Grap đến quán Karaoke Amazon và lên phòng 402, tại đây N1 bẻ 02 viên thuốc lắc làm đôi, đưa cho N và H mỗi người ½ viên để sử dụng. Tiếp đó, N1 lấy đĩa sứ màu trắng trên bàn (đĩa đựng kẹo cao su và giấy lau) và mượn H 01 thẻ ATM rồi vào nhà vệ sinh xào ma túy Ketamine. N1 bung đĩa Ketamine trên cho H và N sử dụng. H sử dụng (uống) ½ viên thuốc lắc và (hít) 04 đường Ketamine, N đã sử dụng ½ viên thuốc lắc và 03 đường Ketamine, N1 sử dụng 01 viên thuốc lắc và 03 đường Ketamine, Trang sử dụng 03 đường Ketamine, Thủy sử dụng 02 đường Ketamine và Hiếu sử dụng 02 đường Ketamine, đến khi bị phát hiện bắt quả tang như đã nêu trên.

Về chi phí cho cuộc chơi, H nghĩ N1 đã bỏ tiền ra mua ma túy nên H và N sẽ góp tiền trả chi phí tại quán Karaoke. N, N1 khai sau khi chơi xong sẽ góp tiền lại với nhau.

Tiến hành test nhanh cho kết quả: Nguyễn Duy H, Phạm Tấn N, Lê Cao Như T, Lý Thi H dương tính với ma túy tổng hợp (Methamphetamine, MDMA, Ketamine). Huỳnh Trọng N1, Nguyễn Thị Ngọc T dương tính với MDMA và Ketamine.

Về tình trạng nghiện: Trung tâm Y tế phường A, quận S xác nhận cả H, N, N1, Trang, Thủy và Hiếu đều không nghiện ma túy.

** Lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người chứng kiến đã được công bố tại phiên tòa có nội dung phù hợp với lời khai của các bị cáo.*

Bản cáo trạng số: 27/CT- VKS-ST ngày 03/4/2023, của Viện Kiểm sát nhân dân quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng đã truy tố các bị cáo: Nguyễn Duy H, Phạm Tấn N và Huỳnh Trọng N1 về tội: “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” theo điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát giữ quyền công tố, giữ N quyết định truy tố; đồng thời đề nghị HĐXX:

- Căn cứ: Điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt: Nguyễn Duy H từ 08 (Tám) năm đến 08 (Tám) năm 06 (Sáu) tháng tù.

- Căn cứ: Điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt: Phạm Tấn N từ 07 (Bảy) năm 06 (Sáu) tháng đến 08 (Tám) năm tù.

- Căn cứ: Điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; xử phạt: Huỳnh Trọng N1 từ 07 (Bảy) năm 06 (Sáu) tháng đến 08 (Tám) năm tù.

* Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 BLHS và Điều 106 BLTTHS;

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì niêm phong đựng mẫu hoàn trả theo Kết luận giám định số: 19/GĐ-MT ngày 09/12/2022 có đóng dấu Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Đà Nẵng, chữ ký giám định viên; 01 (một) đĩa sứ tròn màu trắng.

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước:

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone X, số IMEI: 356725081615934, gắn sim số: 0777.405.071, trên sim có dãy số: 7413 của Huỳnh Trọng N1.

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung A22, số IMEI: 358475776283493, gắn sim số: 0905.619.648, trên sim có dãy số 1416 (Khóa mật khẩu không mở được) của Phạm Tấn N.

+ 01 (một) tờ tiền polyme 10.000 đồng (Mười ngàn đồng).

- Tuyên trả cho:

+ Nguyễn Duy H 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia, số serial: 354198104291574, gắn sim số: 0905.200.133 (pin bị hỏng).

+ Bùi Thị Mai K 01 (một) thẻ nhựa màu xanh, trên có dòng chữ “BUI THI MAI K”.

Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Duy H, Phạm Tấn N và Huỳnh Trọng N1 đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội và không có ý kiến tranh luận gì với phần luận tội của Kiểm sát viên.

Lời nói sau cùng của các bị cáo:

- Bị cáo Nguyễn Duy H: Bị cáo đã nhận thức rõ hành vi phạm tội của mình là vi phạm pháp luật và mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

- Bị cáo Phạm Tấn N: Bị cáo đã nhận thức rõ hành vi phạm tội của mình là vi phạm pháp luật, đồng thời bản thân bị cáo được UBND thành phố Đà Nẵng tặng Bằng khen vì đã có thành tích xuất sắc trong công việc và gia đình bị cáo có bà ngoại là Bà Mẹ Việt Nam Anh hùng nên mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

- Bị cáo Huỳnh Trọng N1: Bị cáo đã nhận thức rõ hành vi phạm tội của mình là vi phạm pháp luật và mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Sơn Trà, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và người có quyền lợi và N1 vụ liên quan đến vụ án không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay, các bị cáo Nguyễn Duy H, Phạm Tấn N và Huỳnh Trọng N1 đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của các bị cáo. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, N1 vụ liên quan, người chứng kiến cũng như các chứng cứ, tài liệu khác mà cơ quan điều tra đã thu thập có trong hồ sơ vụ án. HĐXX có đủ cơ sở kết luận: Vào lúc 20 giờ

10 phút ngày 19/11/2022, tại phòng 402 quán Karaoke Amazon đường Phạm Văn Đ, phường A, quận S, thành phố Đà Nẵng, Nguyễn Duy H, Phạm Tấn N và Huỳnh Trọng N1 đã có hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Trong đó Nguyễn Duy H có hành vi khởi xướng, cho N1 mượn thẻ ATM để chế biến ma túy; Phạm Tấn N có hành vi chuẩn bị địa điểm và đưa 2.500.000 đồng cho Huỳnh Trọng N1 đi mua ma túy; Huỳnh Trọng N1 có hành vi mua ma túy và mượn thẻ ATM của H để chế biến ma túy cho cả nhóm sử dụng. Đồng thời H, N và N1 còn rủ rê nhân viên của quán Karaoke là Lê Cao Như T, Lê Thị H và Nguyễn Thị Ngọc T sử dụng trái phép chất ma túy. Do đó, hành vi của các bị cáo Nguyễn Duy H, Phạm Tấn N và Huỳnh Trọng N1 đủ yếu tố cấu thành tội: “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” theo điểm b khoản 2 Điều 255 như bản Cáo trạng số: 27/CT- VKS-ST ngày 03/4/2023, của Viện kiểm sát nhân dân quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng đã truy tố các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất vụ án thì thấy: Ma túy là một loại độc dược gây nghiện do Nhà nước độc quyền quản lý, vì vậy nhà nước ta nghiêm cấm các hoạt động sản xuất, tàng trữ, mua bán, vận chuyển, chiếm đoạt sử dụng trái phép các chất ma túy, nếu ai vi phạm một trong các quy định trên, gây hậu quả nghiêm trọng đều bị pháp luật trừng trị và xử lý. Các bị cáo Nguyễn Duy H, Phạm Tấn N và Huỳnh Trọng N1 đã có hành vi: “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”. Hành vi của các bị cáo là rất nghiêm trọng, đã trực tiếp xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của nhà nước, xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội, đồng thời còn xâm phạm nghiêm trọng đến sức khỏe con người và lan tràn tệ nạn nghiện hút.

[4] Xét hành vi phạm tội của các bị cáo thì thấy:

Trong vụ án này, các bị cáo tham gia với vai trò khác nhau. Bị cáo Nguyễn Duy H là người khởi xướng, cho N1 mượn thẻ ATM làm dụng cụ chế biến ma túy. Các bị cáo Phạm Tấn N và Huỳnh Trọng N1 là những người hưởng ứng, tham gia tích cực. N chuẩn bị địa điểm và giao tiền cho N1 đi mua ma túy. N1 là người trực tiếp đi mua ma túy và dùng thẻ ATM của H cho mượn để chế biến ma túy cho cả nhóm sử dụng. Mặc khác các bị cáo cũng đều là người cho người khác sử dụng

trái phép chất ma túy. Vì vậy, cần tuyên phạt các bị cáo mức án nghiêm tương xứng với hành vi phạm tội của từng bị cáo nhưng xem xét mức án bị cáo H cao hơn bị cáo N và Trọng là phù hợp với vai trò của từng bị cáo trong vụ án.

[5] Xét nhân thân của bị cáo thì thấy:

[5.1] Về tình tiết tăng nặng: Không có.

[5.2] Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn; tỏ ra biết ăn năn hối cải. Do đó, cần vận dụng điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo khi lượng hình. Riêng bị cáo Phạm Tấn N bản thân được UBND thành phố Đà Nẵng tặng Bằng khen vì đã có thành tích xuất sắc trong công việc và gia đình bị cáo có bà ngoại là Bà Mẹ Việt Nam Anh hùng nên bị cáo được áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] Về hình phạt bổ sung: Việc các bị cáo tổ chức sử dụng ma túy nhằm thỏa mãn nhu cầu cá nhân, không vì mục đích lợi nhuận thu lợi bất chính nên không nhất thiết phải phạt bổ sung bằng hình thức phạt tiền đối với các bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 255 Bộ luật hình sự.

[7] Về xử lý vật chứng:

[7.1] Đối với 01 (một) phong bì niêm phong đựng mẫu hoàn trả theo Kết luận giám định số: 19/GĐ-MT ngày 09/12/2022 có đóng dấu Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Đà Nẵng, chữ ký giám định viên; 01 (một) đĩa sứ tròn màu trắng - Là vật chứng của vụ án nên cần tịch thu tiêu hủy.

[7.2] Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone X, số IMEI: 356725081615934, gắn sim số: 0777.405.071, trên sim có dãy số: 7413 của Huỳnh Trọng N1; 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung A22, số IMEI: 358475776283493, gắn sim số: 0905.619.648, trên sim có dãy số 1416 (khóa mật khẩu không mở được) của Phạm Tấn N và 01 (một) tờ tiền polyme 10.000 đồng (*Mười ngàn đồng*) - Là phương tiện để các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu sung công quỹ.

[7.3] Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia, số serial: 354198104291574, gắn sim số: 0905.200.133 (pin bị hỏng) của Nguyễn Duy H không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo là có cơ sở.

[7.4] Đối với 01 (một) thẻ nhựa màu xanh, trên có dòng chữ “BUI THI MAI KHANG” của chị Bùi Thị Mai K, chị K không biết bị cáo H sử dụng vào mục đích phạm tội nên trả lại cho chị Khang là có cơ sở.

(Toàn bộ số vật chứng này hiện nay do Chi cục Thi hành án quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng đang tạm giữ theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 12/4/2023).

Các bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Căn cứ: Điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Duy H** phạm tội: “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Duy H **07 (Bảy)** năm **06 (Sáu)** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ (19/11/2022).

2/ Căn cứ: Điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo **Phạm Tấn N** phạm tội: “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”.

Xử phạt bị cáo Phạm Tấn N **07 (Bảy)** năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ (19/11/2022).

3/ Căn cứ: Điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo **Huỳnh Trọng N1** phạm tội: “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”.

Xử phạt bị cáo Huỳnh Trọng N1 **07 (Bảy)** năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ (19/11/2022).

4/ Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 BLHS và Điều 106 BLTTHS;

4.1 Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì niêm phong đựng mẫu hoàn trả theo Kết luận giám định số: 19/GĐ-MT ngày 09/12/2022 có đóng dấu Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Đà Nẵng, chữ ký giám định viên; 01 (một) đĩa sứ tròn màu trắng.

4.2 Tịch thu sung công quỹ Nhà nước:

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone X, số IMEI: 356725081615934, gắn sim số: 0777.405.071, trên sim có dãy số: 7413 của Huỳnh Trọng N1.

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung A22, số IMEI: 358475776283493, gắn sim số: 0905.619.648, trên sim có dãy số 1416 (Khóa mật khẩu không mở được) của Phạm Tấn N.

+ 01 (một) tờ tiền polyme 10.000 đồng (*Mười ngàn đồng*).

4.3 Tuyên trả cho:

- Nguyễn Duy H 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia, số serial: 354198104291574, gắn sim số: 0905.200.133 (pin bị phồng).

- Bùi Thị Mai K 01 (một) thẻ nhựa màu xanh, trên có dòng chữ “BUI THI MAI K”.

(Toàn bộ số vật chứng này hiện nay do Chi cục Thi hành án quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng đang tạm giữ theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 12/4/2023).

5/ Án phí HS-ST: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Các bị cáo Nguyễn Duy H, Phạm Tấn N và Huỳnh Trọng N1 mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng.

Án xử công khai sơ thẩm, các bị cáo, người có quyền lợi N1 vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng người có quyền lợi N1 vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được trích sao bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Người tham gia tố tụng;
- VKSND quận Sơn Trà;
- Công an quận Sơn Trà;
- Chi cục THADS quận Sơn Trà;
- Lưu hồ sơ;

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Đông Thanh